

DOI: 10.62829/VNHN.357.17.23

HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

PGS.TS Nguyễn Tất Viễn

Nguyên Ủy viên chuyên trách, Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương;
Viện trưởng Viện Chính sách, Pháp luật và Quản lý

● **TÓM TẮT:** *Mâu thuẫn, tranh chấp trong đời sống hàng ngày của người dân là biểu hiện của xung đột xã hội ở mức độ nhất định. Trong xã hội Việt Nam đương đại, xung đột xã hội mặc dù có những điểm khác biệt so với trước đây, nhưng về cơ bản vẫn phát sinh từ các mặt đối lập nằm ở sự liên hệ, tác động qua lại lẫn nhau, theo hướng trái chiều nhau giữa các hiện tượng và quá trình xã hội, trong đó có các mâu thuẫn đa dạng về lợi ích của các chủ thể là cá nhân, tổ chức... Nếu mâu thuẫn không được giải quyết tốt (thông qua hòa giải) sẽ dẫn đến bất ổn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống và sự phát triển nói chung. Vì vậy, cần nhận thức đầy đủ hơn về vai trò của hòa giải ở cơ sở trong tình hình mới, để thực hiện một cách hiệu quả các thể chế và giải pháp cho vấn đề này.*

● **Từ khóa:** Hòa giải ở cơ sở; nhận diện mâu thuẫn; tiếp biến văn hóa pháp lý...

● **ABSTRACT:** *Conflicts and disputes in people's daily lives are manifestations of social conflicts to a certain extent. In contemporary Vietnamese society, social conflicts, although different from the past, still basically arise from opposing aspects in the relationship and mutual impact, in opposite directions, between social phenomena and processes, including diverse conflicts in the interests of individuals, organizations, etc. If conflicts are not resolved well (through mediation), they will lead to social instability, negatively affecting life and development in general. Therefore, it is necessary to have a more complete understanding of the role of mediation at the grassroots level in the new situation, in order to effectively implement institutions and solutions to this problem.*

● **Keywords:** *Mediation at the grassroots level; conflict identification; legal cultural acculturation, etc.*

Ngày nhận bài: 03/02/2025

Ngày bình duyệt: 12/02/2025

Ngày duyệt đăng:

1. NHẬN DIỆN MÂU THUẤN VÀ VAI TRÒ CỦA HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TRONG GIẢI QUYẾT MÂU THUẤN HIỆN NAY

Lý thuyết về xung đột xã hội hiện đại cho rằng xung đột xã hội là sự biểu hiện của

những mâu thuẫn xã hội khách quan hoặc chủ quan phản ánh sự đối lập giữa các cá nhân, các nhóm, các tầng lớp, các tổ chức xã hội. Mâu thuẫn, tranh chấp trong đời sống hàng ngày của người dân là biểu hiện của xung đột xã hội ở mức độ nhất định.

Trên thực tế, xung đột là một kiểu quan hệ và tương tác xã hội, nó tạo ra các yếu tố để hiểu được sự phức tạp của đời sống, đồng thời cũng tạo ra áp lực để giải quyết những vấn đề mà xã hội không thể trì hoãn được⁽¹⁾. Trong xã hội Việt Nam đương đại, xung đột xã hội mặc dù có những điểm khác biệt so với trước đây, nhưng về cơ bản vẫn phát sinh từ các mặt đối lập nằm ở sự liên hệ, tác động qua lại lẫn nhau, theo hướng trái chiều nhau giữa các hiện tượng và quá trình xã hội, trong đó có các mâu thuẫn đa dạng về lợi ích của các chủ thể là cá nhân, tổ chức. Việc hình thành, phát triển và giải quyết mâu thuẫn là một quá trình phức tạp, trải qua nhiều giai đoạn. Trong số các phương thức giải quyết xung đột xã hội dưới dạng các xích mích, mâu thuẫn nhỏ thì hòa giải ở cơ sở được coi là tối ưu và thường được các bên xung đột chấp nhận.

Để thấy rõ hơn vai trò của hòa giải trong đó có hòa giải ở cơ sở đối với việc giải quyết xung đột xã hội khi đất nước bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cần nhắc lại luận điểm của C. Mác cho rằng xung đột, mâu thuẫn có bản chất kinh tế khách quan. Những thay đổi trong nền tảng kinh tế sớm hay muộn sẽ dẫn đến sự chuyển đổi cấu trúc thượng tầng rộng lớn mà ở đó có các thể chế, thiết chế đa dạng. Quá trình đổi mới kinh tế ở Việt Nam cho thấy chủ trương xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đã thu được những thành tựu to lớn. Nhưng bên cạnh những thành tựu đó là những mặt trái tác động tiêu cực đến đời sống xã hội. Quan hệ hàng hóa - tiền tệ làm sôi động thị trường, gia tăng của cải xã hội, góp phần nâng cao mức sống và chất lượng sống của con người nhưng cũng mang lại hệ quả không mong muốn như tâm lý sùng bái hàng hóa, sai phạm trong kinh doanh, tâm lý kiếm tiền mà bỏ qua các chuẩn mực đạo đức và giá trị xã hội, tham nhũng trong cả khu vực công và khu vực ngoài nhà nước... Hơn thế nữa, các quan hệ kinh tế ngày càng đa dạng, các

chủ thể là ác nhân, tổ chức tham gia vào các giao dịch dân sự ngày càng đông đảo. Mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh vì thế cũng ngày càng đa dạng, nội dung phức tạp, và việc giải quyết cũng khó khăn hơn nhiều so với thời kỳ kinh tế tập trung. Trong số các nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn thì phân tầng xã hội là tác nhân không nhỏ. Thực tế chứng minh rằng, cơ chế kinh tế tập trung không có điều kiện để phân tầng xã hội trở thành một hiện tượng phổ biến. Còn trong nền kinh tế thị trường đã diễn ra những biến đổi trong cấu trúc xã hội, tạo ra sự khác biệt được thể hiện ở sự phân tầng xã hội các nhóm dân cư. Phân hóa giàu - nghèo như là một xu hướng không thể tránh khỏi, diễn ra giữa đô thị và nông thôn, trong nội vùng, giữa các vùng, miền, giữa các dân tộc. Sự phân hóa ở đô thị diễn ra mạnh nhất, sau đó đến các vùng nông thôn kề cận. Những bất bình đẳng xã hội vượt quá giới hạn hợp lý có thể gây nên bất ổn xã hội. Cùng với phân tầng xã hội, quá trình đô thị hóa cũng là một tác nhân gây ra những xung đột, mâu thuẫn. Tình trạng tranh chấp đất đai do tốc độ đô thị hóa mạnh mẽ làm cho nhu cầu sử dụng đất tăng lên, đẩy giá đất tăng cao. Thêm vào đó, nhận thức của người dân về sở hữu đất đai không đúng với quy định của pháp luật, do chiến tranh nên đất đai bị thất lạc giấy tờ, địa bạ, không lưu giữ giấy tờ, hồ sơ về lịch sử đất đai nên không có cơ sở để giải quyết khi xảy ra tranh chấp. Việc giải quyết tranh chấp, khiếu kiện đất đai ở một số nơi chưa đúng pháp luật, thiếu công bằng; việc xét xử các vụ án tranh chấp về quyền sử dụng đất còn lúng túng dẫn đến sai sót, gây bức xúc và phản ứng của người dân. Bên cạnh đó, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã mang lại những kết quả to lớn, nhưng cũng gây ra sự tổn hại về môi trường, dẫn đến nhiều tranh chấp từ những bức xúc về ô nhiễm môi trường. Tranh chấp thường nảy sinh từ việc đòi bồi thường hai loại thiệt hại: thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản của tổ chức, cá nhân do ô

nhễm môi trường gây nên; thiệt hại về môi trường khi môi trường bị ô nhiễm. Tranh chấp cũng thường nảy sinh giữa các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có các hoạt động sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt liên kề. Đối với những trường hợp gây ô nhiễm trên diện rộng, phạm vi chủ thể tham gia tranh chấp sẽ rộng hơn. Cộng đồng dân cư cũng thường là một bên của tranh chấp - bên bị thiệt hại đòi bồi thường. Việc gây ô nhiễm của các doanh nghiệp là nguyên nhân chính dẫn tới hàng loạt những vụ khiếu kiện môi trường trong thời gian qua.

Trong quá trình đổi mới, kinh tế nông thôn đã chuyển dịch theo hướng tăng công nghiệp, dịch vụ, ngành nghề; các hình thức tổ chức sản xuất tiếp tục đổi mới, diện mạo nông thôn có nhiều thay thay đổi. Đời sống vật chất và tinh thần của dân cư ở hầu hết các vùng nông thôn ngày càng được cải thiện. Xóa đói, giảm nghèo đạt kết quả to lớn. Tuy nhiên, thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn còn thấp so với khu vực thành thị, lại phải đóng góp nhiều, bị thua thiệt khi bị thu hồi đất, khi mua vật tư cho sản xuất và bán nông sản phẩm, thêm vào đó việc thực thi dân chủ ở cơ sở có lúc chưa được bảo đảm. Mâu thuẫn giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, xã hội, đạo đức ngày càng bộc lộ rõ. Vì vậy rất dễ xảy ra và bùng phát các mâu thuẫn từ những bức xúc trong cuộc sống, đòi hỏi cần có các phương thức thích hợp để giải quyết ổn thỏa. Tuy nhiên, cần có nhận thức đúng đắn rằng những mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nhân dân không phải là mâu thuẫn mang tính đối kháng xã hội. Vì vậy hoàn toàn có thể và cần phải giải quyết chúng thông qua thuyết phục, vận động, đối thoại⁽²⁾ theo tinh thần hòa giải với tinh thần không có bên thắng, bên thua.

2. NHẬN THỨC MỚI VỀ VAI TRÒ CỦA HÒA GIẢI CƠ SỞ

Cho dù kinh tế, xã hội phát triển đến mức nào thì hòa giải, với hình ảnh là nét

truyền thống văn hóa pháp lý của dân tộc cần tiếp tục được bảo tồn trong đời sống cộng đồng. Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập ngày càng sâu rộng vào đời sống quốc tế, hòa giải ở cơ sở càng có điều kiện phát huy khi các tranh chấp, mâu thuẫn nhỏ không chỉ nảy sinh trong đời sống dân cư mà còn ở các tổ chức, doanh nghiệp. Vì vậy, cần nhận thức đầy đủ hơn về vai trò của hòa giải ở cơ sở trong tình hình mới như sau:

2.1. Hòa giải, trong đó có hòa giải ở cơ sở cần được coi là phương thức ưu tiên khi giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn. Điều này phù hợp với tinh thần và nội dung Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 26/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020: “Khuyến khích việc giải quyết một số tranh chấp thông qua thương lượng, hòa giải, trọng tài; tòa án hỗ trợ bằng quyết định công nhận việc giải quyết đó”, Nghị quyết số 48-NQ/TW, ngày 26/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 : “Hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp kinh tế (trọng tài, hòa giải) phù hợp với tập quán thương mại quốc tế”. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới nêu rõ “*Tiếp tục hoàn thiện cơ chế huy động nguồn lực để xã hội hóa và phát triển các lĩnh vực công chứng, hòa giải, trọng tài, thừa phát lại, giám định tư pháp... Với sự đa dạng của các phương thức giải quyết tranh chấp, một mặt tạo điều kiện cho các bên có quyền lựa chọn các phương thức giải quyết tranh chấp phù hợp với từng loại tranh chấp, thể hiện quyền tự định đoạt của các bên tranh chấp; mặt khác tạo sự cạnh tranh giữa các phương thức, các thiết chế giải quyết tranh chấp để thúc đẩy sự tự phát triển của các phương thức, các thiết chế này*”. Đối với

hòa giải, tính đa dạng cần được đáp ứng ở ba cấp độ: a) đa dạng về các phương thức giải quyết tranh chấp, tức là trong hệ thống giải quyết tranh chấp cần có đầy đủ các phương thức như thương lượng, hòa giải, trọng tài, tòa án; b) đa dạng về các loại hình hòa giải: hòa giải cộng đồng, hòa giải tư pháp, hòa giải thương mại, hòa giải (đối thoại) hành chính, hòa giải hình sự; c) đa dạng, linh hoạt về phương pháp, cách thức thực hiện từng loại hình hòa giải đối với từng khu vực, vùng miền và đối với từng loại mâu thuẫn, tranh chấp.

2.2. Hòa giải ở cơ sở cần được thực hiện với sự kế thừa truyền thống pháp lý tốt đẹp của dân tộc trong điều kiện mới

Trong văn hóa ứng xử, ý thức cộng đồng Việt Nam được biểu hiện rõ nét, đó là tình yêu thương, tính nhân văn, hay lòng nhân ái, khoan dung, vị tha, hoặc nặng về các chuẩn mực đạo đức, duy tình. Tinh thần đó của cộng đồng kích thích những giá trị nhân văn trong quan hệ giữa con người với nhau. Sức mạnh tinh thần của cá nhân kết tụ lại trong sức mạnh của cộng đồng, và sức mạnh cộng đồng hòa nhập trong sức mạnh cá nhân đã đem lại ý chí và niềm tin vào tính nhân bản của con người, đó là yếu tố tinh thần rất quan trọng của hòa giải. Khi những xung đột, mâu thuẫn, tranh chấp xảy ra, có nhiều phương thức để giải quyết, trong đó hòa giải là một biện pháp dễ được chấp thuận. Hòa giải dễ được chấp nhận vì kết quả hòa giải không có người thắng kẻ thua, các tranh chấp, mâu thuẫn, xích mích, vi phạm pháp luật nhỏ được giải quyết nhanh gọn, không để cho chúng bùng phát thành những vụ việc nghiêm trọng, tiết kiệm thời gian, chi phí xã hội. Mâu thuẫn được giải quyết tận gốc, kết quả của hòa giải mang tính bền vững. Mặt khác, hòa giải dựa trên sự tự nguyện của các bên, không ai áp đặt, cưỡng ép nên các bên sẽ tự giác thực hiện cam kết của mình. Hòa giải còn góp phần duy trì và phát huy đạo lý truyền thống tốt

đẹp, thuần phong mỹ tục của dân tộc vì không chỉ dựa trên các quy định pháp luật, mà còn dựa vào những chuẩn mực đạo đức, những yếu tố văn hóa để tác động tới tâm lý, tình cảm của các bên tranh chấp. Không nên quan niệm rằng hòa giải chỉ nhằm tạo nên thế ổn định bên ngoài mà không tính đến tâm lý bên trong con người để khắc phục mâu thuẫn nội tâm. Vì chính cách giải quyết mâu thuẫn đúng, sai, kìm hãm hay che giấu mâu thuẫn đều có thể ảnh hưởng đến niềm tin, tâm lý, tư duy, tình cảm, ý chí của con người⁽³⁾. Thực tiễn giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn ở Việt Nam cũng như nhiều quốc gia đã cho thấy một xã hội phát triển bền vững, nhất thiết phải có sự tham gia và tác động cùng chiều của nhiều loại thể chế khác nhau, gồm thể chế nhà nước và các thể chế phi nhà nước. Phương thức giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn và xung đột trong xã hội thông qua con đường hòa giải có chiều hướng trở thành xu thế của thời đại. Do vậy, cần hoàn thiện chế định hòa giải ở cơ sở phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc.

2.3. Hòa giải ở cơ sở cần được thực hiện trong sự tương tác với nhiều hình thức hòa giải khác

Từ trước tới nay, trong xã hội Việt Nam đã tồn tại một số định chế hòa giải có truyền thống lâu đời như hòa giải ở làng xã theo hương ước, luật tục và hòa giải ở cơ sở được phát triển thời gian gần đây theo pháp luật về hòa giải ở cơ sở. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, ngoài chế định hòa giải cơ sở, có những định chế hòa giải khác phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường cần được phát triển và hoàn thiện trong hệ thống các định chế hòa giải như: hòa giải thương mại, hòa giải trọng tài, hòa giải tại Tòa án; đối thoại trong tổ tụng hành chính, hòa giải trong lĩnh vực hình sự v.v...

2.4. Hòa giải ở cơ sở được thực hiện trong sự giao lưu và tiếp biến văn hóa pháp lý của Việt Nam và thế giới

Quá trình hội nhập quốc tế, mở rộng hợp tác kinh tế và đầu tư nước ngoài tạo cơ hội hợp tác, trao đổi giữa các nước về kinh nghiệm xây dựng bộ máy nhà nước, cơ chế vận hành của các thiết chế thực thi các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp và đòi hỏi có sự tương thích về pháp luật và tư pháp giữa các quốc gia. Hệ thống pháp luật của các nước dần dần mang tính quốc tế, lấy tiêu chí tiên bộ làm chuẩn mực. Việt Nam không thể nằm ngoài quá trình đó. Trong hội nhập và toàn cầu hóa, khoảng cách giữa các hệ thống pháp luật và tư pháp cần xích lại gần nhau hơn. Quá trình hội nhập quốc tế cũng tạo điều kiện mở rộng quan hệ song phương, đa phương và cơ hội tiếp cận vốn, công nghệ, kinh nghiệm quản lý, đặt ra yêu cầu khắt khe bởi nếu không có một hệ thống pháp luật minh bạch, giải quyết các tranh chấp nhanh chóng, hiệu quả, thì việc kêu gọi đầu tư vào Việt Nam sẽ rất khó khăn, Việt Nam sẽ mất cơ hội để phát triển nhanh. Quá trình này đòi hỏi phải hoàn thiện cơ chế giải quyết tranh chấp cho phù hợp hơn với các chuẩn mực quốc tế, hài hòa hơn với thực tiễn và thông lệ quốc tế nhằm hỗ trợ cho quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng của Việt Nam vào đời sống kinh tế quốc tế.

3. THỂ CHẾ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ CẦN HOÀN THIỆN THEO HƯỚNG NÀO?

Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2014. Trong gần 6 năm qua, Luật đã đi vào cuộc sống và đã thu được những kết quả tốt, góp phần ổn định trật tự xã hội ở cơ sở. Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển của xã hội và công tác quản lý phát triển xã hội, đã dần xuất hiện những bất cập, vướng mắc, cần có sự nghiên cứu hoàn thiện cho phù hợp.

3.1. Tiếp tục duy trì và phát huy ưu thế của hòa giải ở cơ sở đối với những tranh chấp, xích mích nhỏ trong cộng đồng

Các quy định của Luật hòa giải cơ sở

nhìn chung phù hợp với truyền thống đạo lý của người Việt Nam, góp phần giữ gìn tình đoàn kết, gắn bó trong nội bộ nhân dân, phát huy quyền làm chủ trực tiếp của nhân dân tại cộng đồng, tạo nên sự đồng thuận của phong trào quần chúng. Sự tham gia của hàng chục nghìn người vào hòa giải sẽ ở cơ sở là sự hỗ trợ rất lớn cho Nhà nước. Từ đó, Nhà nước nhận được sự ủng hộ rộng rãi từ phía xã hội, nguồn sức mạnh từ sự đoàn kết toàn dân, phát huy được sức sáng tạo của các tầng lớp dân cư trong việc thực hiện dân chủ.

Trong nền kinh tế thị trường, cơ cấu xã hội có những biến động. Sự phân tầng xã hội đang diễn ra mạnh mẽ, tạo nên sự khác biệt giữa các tầng lớp trong xã hội ngày càng lớn, xu hướng đồng thuận xã hội ngày càng gặp khó khăn, đòi hỏi phải tiếp tục đẩy mạnh công tác hòa giải ở cơ sở để bảo đảm hài hòa các lợi ích, hạn chế và dập tắt xung đột xã hội dù là ở mức nhỏ nhất. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tuy không loại bỏ được sự phân tầng xã hội theo hướng phân hóa giàu nghèo, nhưng có khả năng xử lý tốt hơn mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện công bằng xã hội. Những mâu thuẫn xã hội phát sinh trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường do được điều tiết thông qua pháp luật, chính sách và các công cụ khác của nhà nước nên ít có nguy cơ trở thành các mâu thuẫn đối kháng và tạo ra các xung đột có tính chất chia rẽ xã hội. Vì vậy, vấn đề giải quyết xung đột bằng hòa giải đã mang một nét văn hóa và đậm tính pháp luật chứ không còn đơn thuần là những giá trị đạo đức, dư luận xã hội nữa. Nó trở thành một giá trị của cộng đồng. Hòa giải ở cơ sở giúp cho các thành viên trong xã hội hiểu nhau hơn, cảm thông và chia sẻ nhiều hơn, từ đó làm giảm đi những khác biệt trong đời sống của mỗi con người và mỗi nhóm người.

3.2. Chuyên nghiệp hóa từng bước đội ngũ hòa giải viên

Như đã phân tích ở trên, tính chất, mức độ của các tranh chấp thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở ngày càng phức tạp, khó giả quyết ngay cả đối với tòa án. Trong khi đó, năng lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở còn hạn chế. Việc hòa giải hiện nay không thể chỉ dựa vào các chuẩn mực đạo đức mà còn phải nắm vững pháp luật. Vì vậy cần nâng cao tính chuyên nghiệp (chuyên môn pháp lý và nghiệp vụ hòa giải) của hòa giải viên để họ đủ khả năng giải quyết các tranh chấp phức tạp hơn so với quy định hiện nay. Năng lực, trình độ và kinh nghiệm của những người tiến hành hòa giải đóng vai trò quan trọng vào thành công của hòa giải và sự phát triển của hòa giải. Việc thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm, kỹ năng giữa các hòa giải viên là hết sức cần thiết. Những kinh nghiệm thành công, không thành công, những vướng mắc về pháp luật và thể chế mà họ phát hiện ra sẽ cung cấp những thông tin cần thiết cho các nhà hoạch định chính sách, các nhà làm luật, các cơ quan quản lý nhà nước để đề ra các phương hướng, giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở.

3.3. Thành lập Trung tâm hòa giải cộng đồng ở cơ sở

Với việc dần dần chuyên nghiệp hóa một bộ phận hòa giải viên, cần thiết phải thành lập một tổ chức hòa giải chuyên nghiệp hơn. Đó có thể là Trung tâm hòa giải cộng đồng với mục đích tạo điều kiện cho người dân, khi có tranh chấp có nhiều sự lựa chọn để giải quyết vụ việc. Trung tâm này ở sẽ khuyến khích và thu hút đông đảo hội viên Hội luật gia, các luật sư, trợ giúp viên pháp lý tham gia vào hòa giải ở cơ sở thì chất lượng hòa giải mới nâng lên được. Việc thành lập các Trung tâm hòa giải cộng đồng, trước hết sẽ khuyến khích các Trung tâm tư vấn thuộc các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội- nghề nghiệp, Trung tâm trợ giúp pháp lý, các tổ chức hành nghề tư

vấn khác thành lập hoặc cử người tham gia. Nhà nước cần cho phép hình thành dễ dàng các trung tâm hòa giải cộng đồng và tăng cường những hỗ trợ ban đầu cho các trung tâm đó thông qua việc trang bị cơ sở vật chất tối thiểu, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho hòa giải viên..

3.4. Bảo đảm sự hỗ trợ và tương tác hòa giải ở cơ sở với các hình thức hòa giải khác

Hoà giải trong tố tụng dân sự có mục đích giống hòa giải ở cơ sở là giải quyết các tranh chấp một cách ôn hòa, không tốn kém chi phí mà kết quả lại bền vững. Pháp luật tố tụng dân sự không quy định hòa giải ở cơ sở là giai đoạn bắt buộc của quá trình giải quyết các vụ án dân sự, nhưng thực tế thì Tòa án vẫn yêu cầu các bên phải hòa giải ở cơ sở trước khi đến tòa (đối với các vụ án ly hôn). Điều này không hợp lý. Nhất là khi Luật Hòa giải, đối thoại tại tòa án năm 2020 đã phát huy tác dụng trong thực tiễn giải quyết tranh chấp.

Đối với hòa giải tranh chấp đất đai, Luật Đất đai hiện hành ghi nhận một hình thức riêng biệt, nếu các bên tranh chấp không tự hòa giải được hoặc hòa giải ở cơ sở không thành thì gửi đơn đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất tranh chấp để hòa giải. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức việc hòa giải tranh chấp đất đai tại địa phương. Việc hòa giải tranh chấp đất đai bắt buộc qua Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi Tổ hòa giải tiến hành hòa giải không được nhiều người đồng tình vì cho rằng không phù hợp vì hiệu quả thấp. Vì vậy cần sửa đổi các quy định về hòa giải tranh chấp đất đai trong Luật Đất đai hiện hành theo hướng bỏ quy định Ban hòa giải (Hội đồng hòa giải cấp xã), bảo đảm chỉ hòa giải ở một cấp. Điều đó sẽ phù hợp với quyền tự định đoạt của các bên đương sự khi có tranh chấp⁽⁴⁾. Trong quá trình thảo luận Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) vừa qua, cũng có nhiều ý kiến tán thành phương án này

3.5. Thành lập Hiệp hội hòa giải viên

Khi chế định hòa giải phát triển trên nhiều lĩnh vực, tính chuyên nghiệp của hòa giải viên và các tổ chức cung cấp dịch vụ hòa giải dù dưới hình thức nào cũng phải được nâng lên. Với ưu thế của các hình thức giải quyết tranh chấp thay thế cho tòa án, cần thực hiện xã hội hóa mạnh mẽ hoạt

động này, giao cho một tổ chức xã hội - nghề nghiệp thực hiện việc hướng dẫn nghiệp vụ, đào tạo, bồi dưỡng, cấp chứng chỉ cho hòa giải viên, khen thưởng và kỷ luật hòa giải viên... mà không cần đến sự can thiệp của cơ quan hành chính nhà nước. Tổ chức đó là Hiệp hội (hoặc Hội) những người làm công tác hòa giải trong cả nước./.

(1) Xem: *Lý thuyết xung đột xã hội và quản lý, giải tỏa xung đột xã hội ở Việt Nam*, Chủ biên: GS.TSKH Phan Xuân Sơn, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2014, tr. 47-58

(2) Xem: *Những vấn đề lý luận cơ bản về phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội hiện nay vận dụng cho Việt Nam*, đồng Chủ biên: GS.TS. Hoàng Chí Bảo, PGS.TS. Đoàn Minh Huân, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr. 477-478

(3) TS. Hồ Bá Thâm, *Bàn về mâu thuẫn xung đột lợi ích hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 329

(4) Theo điều tra của Nhóm nghiên cứu Đề tài độc lập cấp nhà nước ĐTDL/2011, khi được hỏi về tranh chấp đất đai đã được hoà giải tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thì 91,9% số người được hỏi cho rằng một bên hoặc các bên đương sự không nhất trí với việc hòa giải là điều đương nhiên vì hiệu quả thấp, chỉ có 4,8% cho rằng quy định như vậy là phù hợp, còn 3,3% không có ý kiến về vấn đề này (Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu Đề tài độc lập cấp nhà nước: “*Thể chế hòa giải ở Việt Nam, những vấn đề lịch sử và đương đại*”, Mã số ĐTDL/2011, Hà Nội, 2015, tr. 161

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tư pháp, Dự án JUDGE và Cơ quan phát triển Canada (CIDA), Kỷ yếu hội thảo quốc tế “*Pháp luật và thực tiễn Việt Nam và quốc tế về hoà giải*” Huế, 06-07/01/2009.
2. Bộ Tư pháp, *Báo cáo đánh giá tác động dự án Luật Hòa giải ở cơ sở*, Hà Nội, 2012.
3. Tư pháp, Tờ trình Luật Hòa giải ở cơ sở, Hà Nội, 2013
4. Nguyễn Thị Việt Hương, *Tư tưởng chính trị - pháp lý ở làng xã cổ truyền và ảnh hưởng của nó đối với xã hội Việt Nam*, Luận án TS

luật học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội, 2001

5. Tạp chí Dân chủ và pháp luật, Số chuyên đề về hòa giải ở cơ sở, Hà Nội, 2020
6. TS. Vũ Thị Phương Thảo, ThS. Nguyễn Ngọc Kim Cương, *Một số vấn đề về công tác hòa giải ở cơ sở và giải pháp góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 452, tháng 02/2022
7. PGS.TS. Nguyễn Tất Viễn (đồng chủ biên), *Thể chế hòa giải ở Việt Nam, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2014